TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 121/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 05 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 48, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 942/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố ĐT, phường ĐT, thành phố V, tỉnh V.

Nơi cư trú: Số $44^{B}/38^{A}$ Khu phố 2, đường B, phường TTĐ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lâm Tấn S, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp V, xã TGT, huyện NH, tỉnh C.

Nơi cư trú: Số $44^{B}/38^{A}$ Khu phố 2, đường B, phường TTĐ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 02 năm 2020, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cụ thể:

[Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Lâm Tấn S thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 116/2015, quyển số 02/2014 do Ủy ban nhân dân xã TGT, huyện NH, tỉnh C cấp ngày 30/12/2015)].

[Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Lâm Tấn S xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết].

[Về tài sản chung; nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Lâm Tấn S xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết].

[Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị L và ông Lâm Tấn S chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng].

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Lâm Tấn S thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 116/2015, quyển số 02/2014 do Ủy ban nhân dân xã TGT, huyện NH, tỉnh C cấp ngày 30/12/2015).

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Lâm Tấn S xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung; nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Lâm Tấn S xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị L và ông Lâm Tấn S chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0032105 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà L và ông S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Đương sự;
- UBND xã TGT, huyện NH, tỉnh C (GCNKH số 116/2015, quyển số 02/2014 đăng ký ngày 30/12/2015);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự. (*TK Sang*)

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thạnh